

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2017

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hằng - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Khá;
2. Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh-Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 30 ngày 28 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2016/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1996;

ĐKHKTT: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn Ph, sinh năm 1982;

ĐKHKTT: Khu phố N, Phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 21 tháng 9 năm 2016 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L yêu cầu:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ph tự nguyện kết hôn vào tháng 06/2016. Đến tháng 07/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ph không lo làm ăn, thường xuyên nhậu say về đánh đập chị, vợ chồng tự xa

nhau và không có biện pháp khắc phục. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn anh Ph.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Lê Trân A, sinh ngày 13/12/2015. Từ lúc vợ chồng xa nhau cho đến nay con do chị L nuôi dưỡng. Ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Tấn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; giao 01 con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

- Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Huỳnh Tấn Ph có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố N, Phường 9, thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Sự có mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn không có mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, đến năm 2016 tiến hành làm thủ tục đăng ký và được UBND xã B, huyện S, tỉnh Phú Yên cấp chứng nhận kết hôn số 18/2016 ngày 16/6/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không phù hợp nên anh chị tự xa nhau tháng 07/2016 cho đến nay và không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh Ph.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Lê Trân A, sinh ngày 13/12/2015. Từ lúc vợ chồng xa nhau cho đến nay con do chị L nuôi dưỡng, chị L có việc làm ổn định, đảm bảo việc chăm sóc con. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị L được tiếp tục nuôi con, anh Ph không phải cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung là có cơ sở.

[3] Án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 BLTTDS và được hướng dẫn tại Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27-2-2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ L tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 9 năm 2016.

- Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn anh Huỳnh Tấn Ph.

- Con chung: Giao chị Lê Thị Mỹ L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 con chung là Huỳnh Lê Trân A, sinh ngày 13/12/2015. Anh Huỳnh Tấn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ L phải nộp 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0002065 ngày 02/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND xã B, huyện S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thu Hằng

